

## **THÔNG BÁO**

### **TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHOÁ 29 (2019 - 2021)**

#### **Kính gửi:**

Căn cứ vào Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, Trường ĐHSP Hà Nội thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ, kỳ thi đợt 1, ngày **20, 21/4/2019**, như sau:

#### **I. ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

##### **1. Về văn bằng**

Người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự thi.
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi, đã hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức do Trường ĐHSP Hà Nội quy định (*Xem quy định về việc bổ sung kiến thức trong mục: Đào tạo thạc sĩ/Văn bản - Quy định, trên website của Trường ĐHSP Hà Nội*).

##### **2. Về thâm niên công tác và đối tượng dự thi chuyên ngành Quản lý giáo dục**

a) Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục, Tâm lí học, Tâm lí học giáo dục, Giáo dục học được thi ngay.

b) Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học không thuộc mục 2.a phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực này, tại một trong các vị trí công tác sau: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; Trưởng khoa, phó Trưởng khoa, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn trong các cơ sở giáo dục và đào tạo (trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trường phổ thông, tiểu học, trung tâm dạy nghề, giáo dục thường xuyên...); lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở GD và ĐT, Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng/ ban đào tạo, giáo vụ của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp hoặc cán bộ nguồn được quy hoạch ở các vị trí nói trên.

##### **3. Chính sách ưu tiên**

###### **3.1. Đối tượng ưu tiên:**

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

###### **3.2. Mức ưu tiên:**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

#### **II. THỜI GIAN, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

1. Thời gian: 02 năm (24 tháng).

2. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

#### **III. CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO**

Chỉ tiêu đào tạo từng chuyên ngành (*Xem phụ lục 1 kèm theo*).





#### IV. MÔN THI TUYỂN

1. Người dự tuyển, thi 3 môn (thi viết):

- Môn ngoại ngữ (theo dạng thức trắc nghiệm): thời gian thi 120 phút.
- Môn cơ bản: thời gian thi 180 phút.
- Môn cơ sở: thời gian thi 180 phút.

Danh mục các môn thi tuyển cho từng chuyên ngành (Xem phụ lục 2 kèm theo).

(Chương trình các môn thi tuyển đính kèm thông báo tuyển sinh đăng tải trên website của Trường ĐHSP Hà Nội)

2. Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ: Thực hiện theo Quyết định số 2760b/QĐ-ĐHSPHN, ngày 18/5/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội, về việc Quy định trình độ ngoại ngữ đầu vào và đầu ra đào tạo Sau đại học (xem mục Đào tạo thạc sĩ/Văn bản – Quy định, trên website của Trường ĐHSP Hà Nội).

#### V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI GỒM:

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu).
2. Bản sao có công chứng: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn cử đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để chứng nhận thời gian công tác.
7. Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).
8. 4 ảnh 4x6, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành đăng ký dự thi.
9. Ba phong bì có dán tem (định mức tem từ 3000 đồng trở lên/phong bì) và ghi rõ địa chỉ cần gửi đến cho thí sinh.

#### VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Hồ sơ bán tại phòng 105, Nhà Hành chính Hiệu bộ từ 14/1/2019 đến 8/3/2019, lệ phí: 50.000đ/hồ sơ.

2. Thí sinh có nhu cầu ôn tập hoặc thuộc diện phải học bổ sung kiến thức, đăng ký và nộp lệ phí tại Trường từ ngày 14/1/2019, kinh phí ôn tập: 3.000.000 đ/3 môn (Kinh phí đã nộp không trả lại). Bắt đầu ôn tập từ 25/2/2019. Thí sinh ghi thẻ ôn tập và đăng ký học bổ sung kiến thức tại phòng 105 – nhà Hành chính Hiệu bộ.

3. Thời gian nộp hồ sơ: trong giờ hành chính các ngày làm việc (không làm việc thứ 7, CN) từ 25/2/2019 đến hết ngày 8/3/2019 tại phòng 105 - nhà Hành chính Hiệu bộ.

4. Mức thu phí:

- Đăng kí dự thi: 60.000 đ/thí sinh/hồ sơ
- Dự thi cao học: 360.000 đ/thí sinh

(Trường chỉ nhận hồ sơ đã đầy đủ các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp không trả lại).

Địa chỉ liên hệ: Phòng Sau đại học, Trường ĐHSP Hà Nội, Số 136 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024.6296.2496 (Gọi trong giờ hành chính).

Trường ĐHSP Hà Nội kính nhờ Quý cơ quan thông báo rộng rãi “Thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ khóa 29” này đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình.

Chúng tôi xin gửi tới Quý cơ quan lời cảm ơn và lời chào trân trọng !

#### Nơi gửi:

- Bộ GD&ĐT (đề b/c)
- BGH (đề b/c)
- Các trường Đại học, Cao đẳng
- Các Sở Giáo dục & Đào tạo
- Các Khoa đào tạo cao học
- Phòng KH-TC
- Lưu : HCDN, SDH và niêm yết

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Đặng Xuân Thu

## DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐỢT 1 NĂM 2019

TT	Ngành	Chuyên ngành	Dự kiến chỉ tiêu
1	Toán	Đại số và lý thuyết số	10
2		Hình học và tô pô	15
3		Lý luận và PPDH bộ môn Toán	12
4		Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	10
5		Toán giải tích	30
6		Toán ứng dụng	10
7	Vật lý	Lý luận và PPDH bộ môn vật lý	15
8		Vật lý chất rắn	15
9		Vật lý lý thuyết và vật lý toán	15
10	Hoá học	Hoá hữu cơ	9
11		Hoá lý thuyết và hoá lý	9
12		Hoá phân tích	8
13		Hoá vô cơ	9
14		Lý luận và PPDH bộ môn Hoá	38
15		Hoá môi trường	8
16	Sinh học	Di truyền học	6
17		Động vật học	15
18		Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học	16
19		Sinh học thực nghiệm	20
20		Sinh thái học	15
21		Vi sinh vật học	12
22		Thực vật học	9
23	Sư phạm kỹ thuật	Lý luận và PPDH bộ môn KTCN	30
24	Ngữ văn	Hán Nôm	5
25		Ngôn ngữ học	10
26		Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	15
27		Lý luận văn học	10
28		Văn học dân gian	5
29		Văn học nước ngoài	15
30		Văn học Việt Nam	20
31	Lịch sử	Lịch sử thế giới	16
32		Lịch sử Việt Nam	15
33		Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử	10
34	Địa lý	Địa lý học	20
35		Địa lý tự nhiên	10
36		Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý	10
37		Bản đồ viễn thám và hệ thống tin địa lý	10
38	Tâm lý giáo dục	Giáo dục học	10
39		Tâm lý học	10
40		Giáo dục và phát triển cộng đồng	20
41		Tâm lý học (Tâm lý học trường học)	20
42	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	100
43	Giáo dục tiểu học	Giáo dục học (Giáo dục tiểu học)	20
44	Giáo dục mầm non	Giáo dục học (Giáo dục mầm non)	25
45	Giáo dục chính trị	Lý luận và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	20
46	Triết học	Triết học	30
47	Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	15
48		Hệ thống thông tin	10
49		Lý luận và PPDH bộ môn Tin học	15
50	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	25
51	Giáo dục đặc biệt	Giáo dục đặc biệt	15
52	Việt Nam học	Việt Nam học	24
53	Công tác xã hội	Công tác xã hội	20
54	Khoa Tiếng Anh	Lý luận và PPDH bộ môn Tiếng Anh	20
55	Khoa Nghệ thuật	Lý luận và PPDH bộ môn Mĩ thuật	20



**PHỤ LỤC 2 DANH MỤC CÁC MÔN THI TUYỂN CAO HỌC NĂM 2019**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

TT	Ngành	Môn thi		
		Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
1.	Toán	Đại số	Giải tích	Ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Trung) theo dạng thức trắc nghiệm.
2.	Vật lí	Toán cho vật lí	Cơ sở vật lí	
3.	Hoá học	Cơ sở lý thuyết hoá	Cơ sở hoá học vô cơ - hữu cơ	
4.	Sinh học	Toán cao cấp và thống kê sinh học	Sinh học cơ sở	
5.	Địa lí	Địa lí tự nhiên	Địa lí kinh tế - xã hội	
6.	Sư phạm kỹ thuật	Kỹ thuật điện tử	Lí luận dạy học kĩ thuật	
7.	Ngữ văn	Văn học Việt Nam	Tiếng Việt	
8.	Lịch sử	Lịch sử thế giới	Lịch sử Việt Nam	
9.	Tâm lý học	Triết học	Tâm lý học phát triển	
10.	Tâm lý học (Tâm lý học trường học)			
11.	Giáo dục học	Triết học	Tâm lý học đại cương	
12.	GD và phát triển cộng đồng	Giáo dục học đại cương	Tâm lý học đại cương	
13.	Giáo dục tiểu học	Giáo dục học tiểu học	PPDH Toán-Tiếng Việt ở tiểu học	
14.	Giáo dục mầm non	Triết học	Lý luận giáo dục mầm non	
15.	Quản lý giáo dục	Cơ sở giáo dục học của quản lý giáo dục	Khoa học quản lý & QLGD đại cương	
16.	LL và PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	PPDH Giáo dục chính trị	
17.	Triết học	Triết học	Lịch sử triết học	
18.	Khoa học máy tính	Tin học cơ bản	Toán rời rạc	
19.	Hệ thống thông tin		Toán rời rạc	
20.	Lý luận và PPDH bộ môn Tin		Phương pháp GD tin	
21.	Giáo dục thể chất	Tâm lý học thể chất	Lý luận và phương pháp GDTC	
22.	Giáo dục đặc biệt	Giáo dục hòa nhập	Tâm lý học phát triển	
23.	Việt Nam học	Văn học Việt Nam	Văn hóa Việt Nam	
24.	Công tác xã hội	Hành vi con người và môi trường xã hội	Công tác xã hội tổng hợp	
25.	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	Phương pháp dạy học tiếng Anh	Kỹ năng thực hành tiếng Anh	
26.	Lý luận và PPDH bộ môn Mĩ thuật	Hình họa	Kiến thức và phương pháp dạy học Mĩ thuật	

\* Lưu ý:

1. Thí sinh dự thi chuyên ngành LL và PPDH bộ môn tiếng Anh sẽ thi môn ngoại ngữ là một trong các thứ tiếng: Nga, Pháp, Trung \*

## PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

KỶ THI TUYỂN SINH, THÁNG 4 NĂM 2019

1. **Họ và tên** (chữ in hoa) ..... 2. **Giới tính:** Nam  Nữ
3. **Sinh ngày** ..... **tháng** ..... **năm** ..... 4. **Nơi sinh** (tỉnh mới): .....
5. **Nơi ở hiện nay:** .....
6. **Đối tượng dự thi:** Cơ quan cử đi dự thi  Thí sinh tự do
7. **Năm bắt đầu công tác:** ..... hiện là cán bộ: hợp đồng  biên chế
8. **Đơn vị hiện đang công tác:** .....
9. **Chức vụ:** .....
10. **Thâm niên nghề nghiệp** (số năm công tác trong lĩnh vực, ngành ĐKDT): .....
11. **Văn bằng đại học:**
  - Trường tốt nghiệp (TN): .....
  - Hệ đào tạo (*Chính quy, VLVH, từ xa,...*): .....
  - Ngành tốt nghiệp:..... Năm tốt nghiệp:..... Loại tốt nghiệp: .....
12. **Chương trình bổ sung, chuyển đổi** (nếu có): .....
- Đã hoàn thành  Thời gian hoàn thành: .....
13. **Đối tượng ưu tiên:**
  - Con liệt sĩ
  - Con đẻ của người bị nhiễm chất độc màu da cam
  - Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
  - Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động
  - Dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở KVI
  - Đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại KVI
14. **Chuyên ngành đăng ký dự thi:** .....
15. **Các môn thi:**
  - Môn cơ bản : .....
  - Môn cơ sở : .....
  - Môn ngoại ngữ (*ghi rõ ngoại ngữ đăng ký dự thi*) : Tiếng.....

**\*Người thuộc diện miễn ngoại ngữ thì ghi đầy đủ thông tin sau:**

Văn bằng, chứng chỉ tiếng (Anh, Nga, Trung,...)..... Trình độ (ĐH, B1,...): .....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

**Địa chỉ liên hệ với thí sinh:** .....

**Điện thoại (bắt buộc phải ghi):** NR: ..... Di động .....

Ngày tháng năm 20

Chữ ký của thí sinh